

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HS-ST
Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu - Giáo viên hưu trí thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu - Phó chủ tịch Hội Phụ nữ xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh năm 1994, tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh N, sinh năm 1965 và bà Lai Thị Mai S, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án:

Ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2014/HSST.

Ngày 26/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 24/2014/HSST ngày 18/3/2014, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù, tại Bản án số 39/2014/HSST;

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 27/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Em Ngô Thị Thanh X, sinh ngày 09/02/2004. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Ông Võ Văn Y, sinh năm 1963 (cha ruột của bị hại);

2. Bà Ngô Thị P, sinh năm 1973 (mẹ ruột của bị hại);

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Võ Minh N, sinh năm 1965. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn E, sinh năm 1992. HKTT: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn G, sinh năm 1989. HKTT: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Cẩm U, sinh năm 1967. HKTT: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1989. HKTT: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn H, sinh năm 1994 và Ngô Thị Thanh X, sinh ngày 09/02/2004 cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương là bạn bè quen biết nhau từ khoảng tháng 02/2017. Sau đó, H và X có quan hệ tình cảm với nhau.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/7/2017, Võ Văn H cùng với Phạm Minh E, Trần Văn G ngồi uống rượu tại quán “O” thuộc ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, E chụp hình cả nhóm uống rượu và đăng lên tài khoản facebook tên “E Ròm MH” của mình. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, X qua nhà Nguyễn Minh B chơi. X mượn điện thoại của B vào facebook của B tên “B Real”. X thấy E đăng hình đang uống rượu với H nên vào bình luận: “Anh cho anh H nhậu ít thôi”, E hỏi: “Ai vậy?”, X trả lời: “Em X, anh nhậu xong chờ anh H đến quán sân vườn em có chuyện muốn nói với anh H”. Do H không biết chữ nên E nói nội dung tin nhắn của X cho H nghe. Sau đó, X tiếp tục bình luận vào hình ảnh E đăng lên: “02 giờ tối nay tới nhà em chơi” thì E nhấn vào nút

“like” và nói cho cả nhóm biết. Sau đó, cả nhóm uống rượu đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì về.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 09/7/2017, H điều khiển xe mô tô Cup màu xanh, không biển số đến nhà X thuộc ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, bố mẹ của X đi cạo mủ, X ở nhà một mình. Nghe tiếng chó sủa, X dậy và đi ra cổng thấy H nên X nói với H mang xe qua quán sân vườn gần nhà X để. H điều khiển xe đến quán sân vườn cất xe rồi leo qua cổng vào nhà X. H và X quan hệ tình dục với nhau 01 lần tại phòng khách nhà X. Sau đó, cả hai ôm nhau ngủ đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, H leo qua cổng về nhà. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị Cẩm U, ngụ tại: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương đi cạo về thấy bóng người trèo cổng từ nhà X đi ra nên kể lại cho bà Ngô Thị P là mẹ ruột của X. Bà P hỏi X thì X kể lại toàn bộ sự việc trên.

Ngày 12/7/2017, bà Ngô Thị P làm đơn tố giác Võ Văn H có hành vi giao cấu với X.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thu giữ 01 xe mô tô cup 50 màu xanh, không biển số, số máy 3240569, không có số khung.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 74/CN ngày 13/7/2017 của Trung tâm y tế huyện T - Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định: Ngô Thị Thanh X màng trinh dẫn rộng, bờ mòn, đứt lọt ngón tay, âm đạo dẫn rộng ít.

Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 276/2017/GĐPY ngày 24/8/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Ngô Thị Thanh X màng trinh dẫn rộng, bờ mòn, đứt lọt 01 ngón tay.

Đối với xe mô tô cup 50 màu xanh, không có biển số, số máy 3240569, không có số khung là xe do ông Võ Minh N, sinh năm 1965 là cha H mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch, không có giấy tờ. H tự ý lấy xe ông Nghĩa không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

Gia đình người bị hại Ngô Thị Thanh X yêu cầu Võ Văn H bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, H đồng ý nên ghi nhận.

Tại Bản Cáo trạng số 77/CTr-VKS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Văn Hậu về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại Khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại Khoản 1 Điều 115 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 115; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, giao Ủy ban nhân dân huyện T chiếc xe mô tô cup 50 màu xanh, không có biển số, số máy 3240569, không có số khung để xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H đồng ý bồi thường danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho bị hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn Y, bà Ngô Thị P là cha và mẹ của bị hại X yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại số tiền là 20.000.000 đồng cho bị hại X và yêu cầu xử lý nghiêm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, cá nhân nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/7/2017, tại phòng khách của nhà bị hại Ngô Thị Thanh X thuộc ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương, bị cáo H đã có hành vi giao cấu với bị hại X (khi em X là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi). Lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Bản Cáo trạng số 77/CTr-VKS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại Điều 115 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H tuy đơn giản nhưng rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại, làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý bình thường của người bị hại do quan hệ tình dục quá sớm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc

làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo H không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến người bị hại mà còn làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo H thực hiện tội phạm xuất phát từ việc muốn thỏa mãn dục vọng thấp hèn của mình. Bị cáo H thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo H về phần tội danh, điều khoản truy tố và phần hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên được chấp nhận.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ nhận thức thấp theo quy định Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Văn Y, bà Ngô Thị P là cha và mẹ của bị hại X yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm hại số tiền là 20.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô cup 50 màu xanh, không có biển số, số máy 3240569, không có số khung. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiến hành thông báo công khai tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định trên Báo Bình Dương vào các ngày 27, 28, 29/11/2017 nhưng đến nay vẫn không tìm được chủ sở hữu. Tại phiên tòa, ông Võ Minh N trình bày, xe mô tô này do ông N mua lại của người khác và không có giấy tờ. Xét thấy, xe không có giấy tờ hợp pháp nên cần giao cho Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

[9] Bị cáo Hậu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 115; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Võ Văn H có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm cho bị hại Ngô Thị Thanh X với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày đại diện hợp pháp người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao Ủy ban nhân dân huyện T chiếc xe mô tô cup 50 màu xanh, không có biển số, số máy 3240569, không có số khung để xử lý theo thẩm quyền.

(Tài sản trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn H phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/12/2017).

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Nguyễn Thị Huyền